TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 52/2018/HSST
Ngày 28 tháng 12 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Hợp
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Thịnh và bà Nguyễn Thị Đào
Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan-Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ hình sự thụ lý số 53/2018/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2018/QĐXX-ST ngày 14/12/2018 đối với các bị cáo.

1. Bị cáo: Lê Xuân Th- Sinh năm 1991
Nơi ĐKHKTT: Xóm X, xã ĐM, huyện ĐS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Xuân S và bà Đỗ Thị G; chưa có vợ, con.
Nhân thân: Năm 2009 đi bộ đội, năm 2011 xuất ngũ về địa phương, tháng 4/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 24 tháng tù về tội "Bắt cóc nhằm chiếm đoạt tài sản" tháng 8/2015 được đặc xá.
Tiền sự, tiền án: Không, bị cáo bị tạm giam từ ngày 26/8/2018 đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn H, sinh năm 1990
Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã DL, huyện TS, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố, không xác định rõ; Mẹ: Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con Tiền sự, tiền án: Không, bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/8/2018 đến nay, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 26/8/2018, Lê Xuân Th bắt taxi từ nhà mình ở xã Đông Minh, huyện Đông Sơn, đi thành phố Thanh Hóa để mua ma túy, khi đến bến xe phía Tây thành

phố Thanh Hóa, Th gặp 1 người nam giới tên là Tuấn, không rõ địa chỉ, nơi ở của Tuấn mà chỉ thông quan điện thoại liên lạc với Tuấn trước đó, Th đưa cho Tuấn 30.000.000đ, Tuấn cầm tiền rồi đi sau đó gọi điện cho Th nói là ma túy trong túi ni lông để ở bãi rác gần đó, theo hướng dẫn của Tuấn, Th lấy được ma túy, cho vào cặp da mang theo rồi bắt taxi về xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn chơi, đến 14 giờ cùng ngày đi nhờ xe của người đi đường đến nhà bị cáo H ở thôn Đ, xã DL, huyện TS chơi, tại đây bị cáo Th gặp bị cáo H và chị Lê Thị Th (người yêu của H), Th mang cặp da có chứa ma túy lại giường ngồi và lấy gói ma túy ra san một ít sang túi ni lông màu trắng gói lại cho vào ví da và bỏ ví da vào túi quần sau của mình, số ma túy còn lại gói lại và bỏ vào cặp da, quá trình san ma túy, Th làm rơi 1 cục ma túy, H nhặt cục ma túy gói vào túi ni lông màu trắng, cho vào hộp giấy màu vàng đem cất giấu trong tủ treo tường dưới bếp nhà mình để sử dụng dần cho bản thân.

Sau khi san xong ma túy, Th mượn H bộ cóng để sử dụng ma túy, H xuống bếp lấy bộ cóng đưa cho Th, Th bỏ ma túy vào cóng thủy tinh còn H dùng bật lửa đốt, cả hai cùng sử dụng một hơi thì nằm ra gường, cùng lúc đó có Nguyễn Văn T và Nguyễn Đức C là bạn nghiện và thường xuyên sử dụng ma túy tại nhà H đến chơi, thấy T và C đến Th bảo H đưa bộ cóng còn ma túy mà Th và H vừa sử dụng cho T và C sử dụng, T và C mang bộ cóng còn ma túy xuống bếp nhà H sử dụng, một lúc sau Th xuống bếp và sử dụng tiếp ma túy cùng với T, C, sau đó H đi qua bếp thấy T, Th, C đang sử dụng ma túy nhưng vì bận việc nên không vào sử dụng mà đi luôn, khi T, C, Thảo đang sử dụng ma túy thì bị tổ tuần tra Công an huyện Triệu Sơn phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chỗ 1 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, bên trong có chứa chất bám dính màu đen (niêm phong ký hiệu M1),thu giữ của bị cáo Th 01 gói ni lông màu trắng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng trong túi quần sau (niêm phong ký hiệu M2) 01 vỏ bảo thuốc lá 555 bên trong có cóng thủy tinh chứa chất bám dính màu đen ở túi quần bên phải (niêm phong ký hiệu M3) 01 túi ni lông màu xanh, bên trong là túi ni lông màu vàng có chứa chất dạng tinh thể màu trắng trong cặp da của Th (niêm phong ký hiệu M4) 01 Điện thoại Nokia màu đen150 đã qua sử dụng, 01 cặp da; 01 ví da. Thu trong người Nguyễn Văn T 01 vỏ bao thuốc lá Thăng long, trong có cóng thủy tinh, trong cóng có chứa chất bám dính màu đen (niêm phong ký hiệu M5) khám xét khẩn cấp nhà ở của Nguyễn Văn H thu giữ 01 hộp giấy màu vàng bên trong có gói ni lông màu trắng chứa chất dạng tinh thể màu trắng treo trong tủ tường dưới bếp nhà H (niêm phong ký hiệu M6)

Tại kết luận giám định số 1782/MT-PC09 ngày 30/8/2018 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa kết luận:

Chất bám dính màu đen trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,079gam, là loại methamphetamin.

Chất bám dính màu đen trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy có khối lượng 4,384gam, là loại methamphetamin.

Chất bám dính màu đen trong phong bì ký hiệu M3 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,001gam, là loại methamphetamin.

Chất bám dính màu đen trong phong bì ký hiệu M4 gửi giám định là ma túy có khối lượng 79,911gam, là loại methamphetamin.

Chất bám dính màu đen trong phong bì ký hiệu M5 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,007gam, là loại methamphetamin.

Chất bám dính màu đen trong phong bì ký hiệu M6 gửi giám định là ma túy có khối lượng 1,099gam, là loại methamphetamin.

Quá trình điều tra H khai ngôi nhà H cho các đối tượng sử dụng ma túy là của bà Lê Thị H (mẹ H) giao cho H quản lý sử dụng và H đã cho các đối tượng sử dụng ma túy nhiều lần tại nhà mình và đều không nhớ cụ thể những lần sử dụng trước đó, khi thấy các đối tượng nghiện đến nhà mình thì H và các đối tượng đều ngầm hiểu là đến sử dụng ma túy.

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Th khai mua của người tên Tuấn ở thành phố Thanh Hóa, qúa trình điều tra chưa xác định được địa chỉ, nơi ở của Tuấn nên cơ quan điều tra đã tách hành vi của Tuấn, khi nào có căn cứ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT-KSĐT-MT ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đã truy tố các bị cáo Lê Xuân Th về tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249, bị cáo Nguyễn Văn H về các tội " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và tội " *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 256 Bộ luật hình sự, (BLHS), tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s,t khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS để xử phạt bị cáo Th từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2018.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS, để xử phạt bị cáo H từ 12 đến 14 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và áp dụng điểm d khoản 2 Điều 256 điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS để xử phạt bị cáo H từ 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù về tội " Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" áp dụng Điều 55 BLHS buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung hai tội từ 08 năm đến 08 năm 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/8/2018, các bị cáo đều không nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Tịch thu tiêu hủy dụng cụ và số ma túy còn lại sau giám, tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại Nokia 150 màu đen, 01 cặp da, 01 ví da của bị Th.

Phần tranh luận: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng và luận tội của kiểm sát viên, không có tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người làm chứng đều không có khiếu nại, tố cáo gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện thể hiện trong hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Bị cáo Th khai nhận sáng ngày 26/8/2018, bị cáo bắt taxi từ nhà, đi thành phố Thanh Hóa để mua ma túy, khi đến bến xe phía Tây thành phố Thanh Hóa, bị cáo gặp 1 người nam giới tên là Tuấn và đưa cho Tuấn 30.000.000đ, Tuấn cầm tiền rồi đi sau đó gọi điện cho Th nói là ma túy trong ở túi ni lông để ở bãi rác gần đó, Th lấy được ma túy, cho vào cặp da của mình rồi bắt taxi về xã Dân Lý, huyện Triệu Sơn chơi, đến 14 giờ cùng ngày Th đến nhà bị cáo H ở thôn Đô Trang, xã Dân Lực, huyện Triệu Sơn chơi, tại đây Th mang số ma túy mới mua được san ra một ít rồi dùng túi ni lông màu trắng gói lại cho vào ví da, bỏ vào túi quần sau của mình, số ma túy còn lại để lại như ban đầu rồi bỏ vào cặp da, sau đó Th cùng T, C sử dụng ma túy thì bị bắt quả tang thu giữ ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy.

Quá trình san ma túy, Th làm rơi 1 cục ma túy, H nhặt cục ma túy gói vào túi ni lông màu trắng, cho vào hộp giấy màu vàng đem cất giấu trong tủ treo tường dưới bếp để sử dụng dần cho bản thân.

Sau khi san xong ma túy, Th mượn H bộ cóng để sử dụng ma túy, sau đó cùng H sử dụng ma túy, cùng lúc có T và C là bạn nghiện và thường xuyên sử dụng ma túy tại nhà H đến chơi, Th bảo H đưa bộ cóng còn ma túy mà Th và H vừa sử dụng cho T và C sử dụng, T và C mang bộ cóng còn ma túy xuống bếp nhà H sử dụng, Th xuống bếp và sử dụng tiếp ma túy với T, C, khi T,C, Th đang sử dung ma túy tại bếp nhà H thì bị Công an bắt quả tang thu giữ thu ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy.

Bị cáo H khai nhận, chiều ngày 26/8/2018 Lê Xuân Th đi taxi đến nhà H có mang theo 1 cặp da chứa ma túy, sau đó mang lại giường ngủ ngồi san ma túy, khi san ma túy Th có làm rơi 1 cục ma túy nên H lấy cất giấu vào tủ treo tường dưới bếp nhà H mục đích sử dụng dần, sau đó cùng với Th sử dụng ma túy, cùng lúc đó có T, C là bạn nghiện hay đến nhà H sử dụng ma túy đến nhà H, H và Th đã đưa cóng còn ma túy cho T, C, Th xuống bếp sử dụng ma túy, khi T, C, Th đang sử dụng ma túy dưới bếp nhà mình H biết nhưng vì bận việc riêng nên đi ra ngoài, sau đó Th, T, C bị Công an bắt quả tang đã thu giữ ma túy của Th, và gói ma túy trong tủ bếp của H.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, Biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, Bản kết luận giám định, nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy Cáo trạng số 56 ngày 28/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Th về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 3 Điều 249 bị cáo H về các tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội " *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

HĐXX đủ căn cứ kết luận hành vi của Lê Xuân Th đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS, các hành vi của Nguyễn Văn H đủ dấu hiệu cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 và tội " *Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS.

3.Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tôi của các bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, tội phạm xảy ra giữa lúc Đảng, Nhà nước đang có nhiều chính sách, quy định về đấu tranh, ngăn chặn các tội phạm về ma túy, vì tội phạm về ma túy đã và đang gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng, nó không chỉ làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, gây thui chột nòi giống con người, gây mất trật tự an toàn xã hội mà còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, cố ý gây thương tích... các bị cáo đều nhận thức rõ hành vi của mình nhưng vẫn bất chấp pháp luật.

Đối với bị cáo Th có hành vi tàng trữ trái phép 84,295 gam ma túy loại methamphetamin để sử dụng, như vậy bị cáo đã tàng trữ khối lượng ma túy trên 30 gam đến dưới 100gam nên phải chịu tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 BLHS, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bị cáo vừa có hành vi sử dụng vừa có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên phải xử lý nghiêm đối với bị cáo.

Đối với bị cáo H có nhiều hành vi trái pháp luật hình sự đó là khi thấy Th mang ma túy đến nhà mình sản và sử dụng, bị cáo không ngăn cản, báo cơ quan có thẩm quyền mà khi thấy Th làm rơi cục ma túy trọng lượng 1,099gam loại methamphetamin đã lấy cất giấu vào tủ bếp nhà mình để sử dụng dần, như vậy bị cáo đã có hành vi tàng trữ lượng ma túy trên 01gam nên phải chịu tình tiết quy định điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS, ngoài ra ngay tại thời điểm bắt quả tang bị cáo đã có hành vi cho nhiều người (T, C, Th) sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm bị cáo được giao quản lý, sử dụng, và bị cáo cũng thừa nhận trước đó đã cho nhiều người sử dụng ma túy tại nhà mình nhưng không nhớ cụ thể ngày tháng, và không thu tiền chỉ là có ma túy cùng nhau sử dụng, như vậy bị cáo đã cho nhiều người sử dụng nhiều lần ma túy tại nhà mình, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội *"Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" theo điểm d khoản 2 Điều 256 BLHS và thuộc trường hợp nghiêm trọng do đó cần xử lý nghiêm từng tội danh, tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo chấp hành chung.

Đây là vụ án ma túy, có nhiều bị cáo, phạm nhiều tội, phạm tội nghiêm trọng và rất nghiêm trọng do vậy việc Tòa án, Viện kiểm sát xây dựng phiên tòa rút kinh nghiệm để Thẩm phán, Kiểm sát viên, HTND, thư ký và công chức nghiệp vụ của hai đơn vị trao đổi, học tập, rút kinh nghiệm là cần thiết và phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo để răn đe phòng ngừa chung.

4. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo:

- Bị cáo Th không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có công giúp Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang đối tượng Lê Duy Trinh, sinh năm 1970, ở xã Thiệu Đô, huyện Thiệu Hóa đang có

hành vi bán trái phép chất ma túy và Trinh đã bị Công an huyện Thiệu Hóa khởi tố vụ án,khởi tố bị can về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bản thân có thời gian phục vụ trong quân đội, gia đình hoàn cảnh khó khăn, chưa có vợ con, có nhiều đóng góp trong việc xây dựng nông thôn mới tại nơi cư trú được chính quyền địa phương xác nhận đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s,t khoản 1,2 Điều 51 BLHS.

Xét nhân thân bị cáo Th: Không tiền án, tiền sự, nhưng là đối tượng nghiện ma túy, phạm tội rất nghiêm trọng, nhân thân xấu đã bị xét xử 1 lần, với yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm này cũng như tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

-Bị cáo H không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú, gia đình hoàn cảnh khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo không có bố, chưa có vợ con, gia đình có ông ngoại được tặng thưởng nhiều huân huy chương kháng chiến, đây là các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS

Xét nhân thân bị cáo H: Bị cáo H không tiền án, tiền sự, nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa vi phạm pháp luật lần nào, được chính quyền địa phương xác nhận, nhưng bị cáo đã phạm 2 tội về ma túy, với yêu cầu đấu tranh đối loại tội phạm này cũng như tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy, thu nhập không ổn định, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Trong vụ án này, bị cáo Th khai mua ma túy của người tên Tuấn, nhưng quá trình điều tra chưa xác định được nơi ở, địa chỉ của Tuấn, cơ quan điều tra đã tách hành vi của Tuấn khi nào có căn cứ xử lý sau.

Hội đồng xét xử thấy tại thời điểm này hồ sơ chưa đủ tài liệu chứng cứ để xác định căn cước, nơi ở chính xác của Tuấn, nên cơ quan điều tra đã tách hành vi này xử lý sau là đúng, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục thu thập tài liệu chứng làm rõ căn cước, địa chỉ của Tuấn để có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

5.Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại 150 cũ, 01 cặp da, 01 ví da cũ thu giữ của bị cáo Th là công cụ, phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua và cất giấu ma túy, là công cụ phương tiên phạm tội tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với số ma túy thu giữ của bị các cáo còn lại sau giám định, và dụng cụ dùng để sử dụng ma túy là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

6.Về án phí: Bị cáo H tuy thuộc diện hộ cận nghèo nhưng không có đơn xin miễn giảm án phí, tại phiên tòa cũng không xin miễn giảm án phí nên không có căn cứ xem xét. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2

Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249, điểm s,t khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân Th phạm tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

Xử phạt bị cáo Lê Xuân Th 10 (Mười)năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/8/2018.

Căn cứ Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội:*" Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) tháng tù về tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 256 điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*"

Xử phạt: Bị cáo H 07 (bảy) năm tù về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*" áp dụng điểm a Điều 55 BLHS, tổng hợp và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt hai tội là 8 (tám) năm, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 28/8/2018.

Miễn hình phạt bổ sung cho cả hai bị cáo

Áp dụng: Điểm a,c khoản 2 Điều 106, 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 336 và khoản 1 Điều 337 BLTTHS; Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy dụng cụ sử dụng ma túy và số ma túy còn lại sau giám định

Tịch thu phát mại sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại NôKia màu đen 150, cặp da và chiếc ví da cũ của bị cáo Th (Vật chứng có đặc điểm tại biên bản giao nhận vật chứng số 05 ngày 30/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn)

Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo,kháng nghị: Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm,thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp và cấp trên theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận
-TAND tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND tỉnh Thanh Hóa;

-Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
-VKSND huyện Triệu Sơn;
-CCTHADS huyện Triệu Sơn;
- Các bị cáo;
-Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Hợp